

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 08 -11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Lực, Giáo viên Trường THPT Lấp Vò I, đang nghỉ hưu trí.

2- Ông Đỗ Hồng Quân, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Lấp Vò.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh ngày 25/10/2002; HKTT: Số 00, ấp A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph, sinh năm 1971 và bà Võ Thị H, sinh năm 1973; gia đình có ba chị em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 15/8/2019; tạm giam: Ngày 18/8/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò và có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Văn P:**

1. Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1971. (Có mặt)

2. Bà Võ Thị H, sinh năm 1973. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 00, ấp A , xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P:**

- Ông Nguyễn Quốc Thanh, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

*** Bị hại:**

1. Chị Lê Thị Thu B, sinh năm 1974. (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Ấp An Th, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Ngô Thanh Tr, sinh năm 1993. (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Ấp Hòa K, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1955. (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Số 00, ấp V, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1984. (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Số 00, ấp H, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Võ Thụy Thanh T1, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

2. Bà Võ Lệ M, sinh năm 1970 . (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

5. Anh Huỳnh Thái Quang V (T L), sinh năm 1996, đang chấp hành án tại Trại Giam huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Hữu N (T), sinh năm 1996, đang chấp hành án tại Trại Giam huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

7. Anh Võ Văn Vũ L, sinh năm 1999; đang chấp hành án tại Trại Giam huyện Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L, Nguyễn Hữu N và bị cáo Trần Văn P, sinh ngày 25/10/2002 là những đối tượng thường tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân thì Huỳnh Thái Quang V, Võ Văn Vũ L rủ bị cáo Trần Văn P và Nguyễn Hữu N đi trộm cắp tài sản về bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân thì bị cáo P và N đồng ý. Vào các ngày 29/3/2018 và ngày 10/01/2019, bị cáo P đã cùng với V, L và N thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/3/2018, sau khi chơi game và hết tiền tiêu xài, L rủ bị cáo P đi tìm tài sản để lấy trộm thì bị cáo P đồng ý. Bị cáo P mượn xe mô tô của người bạn tên Nhí (Không rõ tên và địa chỉ thật) chở L đến rạch Mương Tiêu. Khi đến đoạn đường thuộc ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò thì cả hai phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 66LA-001.84 trị giá 2.500.000 đồng của anh Trần Văn T ngụ ấp Vĩnh Phú, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò đang dừng ven đường thì bị cáo P dừng xe lại, L xuống xe đi đến chỗ xe đang dừng, quan sát thấy xe không có khóa nên L lên xe nổ máy chạy về hướng thị trấn Lấp Vò. Trên đường đi L điện thoại cho Lê Văn D ở ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang hỏi mua xe cũ không thì D đồng ý và kêu L đem xe đến vòng xuyên thuộc thị trấn Lấp Vò. L điều khiển xe vừa trộm được và bị cáo P điều khiển xe của bị cáo P chạy đến vòng xuyên Lấp Vò thì gặp D. Lúc này D xem xe xong nói mua với giá 150.000 đồng và một bịch ma túy thì L đồng ý. L đưa xe vừa trộm được cho D, D đưa tiền và ma túy cho L. Sau đó bị cáo P chở L về nhà L cùng sử dụng ma túy, còn tiền thì L tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/01/2019, Tòa án N dân huyện Lấp Vò đã xử phạt L 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả định giá tài sản ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận do không có hóa đơn mua hàng, mua xe cũ, không có vật chứng nên không xác định được giá trị của một chiếc xe gắn máy biển số 66LA-00184. Ngày 25/9/2018, L thỏa thuận với anh T xác định xe gắn máy biển số 66LA-00184 trị giá 2.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 00 giờ ngày 10/01/2019, Huỳnh Thái Quang V rủ Nguyễn Hữu N và bị cáo P đi tìm tài sản trộm thì N và bị cáo P đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 66K5-4177 của mẹ ruột tên Võ Lệ M chở bị cáo P và V đi tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/01/2019, N điều khiển xe chở V và bị cáo P đến quán S, thuộc ấp An Thạnh, xã Mỹ An Hưng B rồi dừng lại trước quán. V và bị cáo P xuống xe đi ra phía sau quán, còn N điều khiển xe cách đó khoảng 50m đợi. Lúc này, V dùng kiếm mang theo sẵn cắt hàng rào lưới B40, cả hai đi vào bên trong khuôn viên của quán. Do cửa sau không khóa nên V đẩy cửa đi vào bên trong, còn bị cáo P thì đứng ở cửa sau canh coi. V đi vào phòng ngủ thì phát hiện chị Lê Thị Thu B đang nằm ngủ, phía trên đầu nằm có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng nên lấy cầm trên tay. V tiếp tục tìm tài sản thì phát hiện hộp trang điểm để trên ti vi nên mở ra xem thì thấy số tiền 1.600.000 đồng của chị Lê Thị Thu B lấy cầm trên tay. V đi ra ngoài phòng ngủ thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu đen của chị Lê Thị Thu B để trên tủ nhựa nên lấy cầm trên tay. V tiếp tục đi ra phía trước thì thấy chị Ngô Thanh Tr đang nằm ngủ, phía trên đầu nằm có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ lấy cầm trên tay rồi đem tất cả các tài sản lấy được cùng bị cáo P đi ra đường. V điện thoại cho N đến chở V và bị cáo P về nhà V ngủ. Thời điểm này tại nhà V có mặt Võ Minh T sinh ngày 18/4/2005 là bạn và vợ V tên Lê Thị Mỹ N thấy V trên tay cầm điện thoại di

động nên biết là V cùng N và bị cáo P lấy trộm, sau đó tất cả đi ngủ đến sáng thì N đi về nhà N.

Đến khoảng 16 giờ ngày 10/01/2019, N mượn xe mô tô của chị ruột tên Nguyễn Thị Thảo Ng đến nhà V chơi thì V mượn xe để đem bán các điện thoại lấy trộm được, N đồng ý. Sau đó, bị cáo P chở V đem 02 điện thoại hiệu Oppo F1S và Oppo F9 đến cửa hàng của anh Trần Hữu H ở ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò bán với giá 4.500.000 đồng. V đưa bị cáo P và N mỗi người 100.000 đồng, V lấy 1.600.000 đồng chuộc lại điện thoại của vợ V đã cầm trước đó và lấy 1.000.000 đồng mua ma túy của một người không rõ tên và địa chỉ rồi đem về nhà sử dụng hết cùng với N, bị cáo P, T và Ng. Số tiền còn lại 3.300.000 đồng, V tiêu xài cá nhân hết. Còn điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu đen thì bị cáo P lấy sử dụng, sau đó cho Võ Minh T mượn sử dụng. Sau khi bị mất trộm chị Lê Thị Thu B đến trình báo Công an xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò.

Kết quả định giá tài sản ngày 15/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò, xác định giá trị:

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, loại máy F9, vỏ màu đỏ là 4.000.000 đồng.
- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, loại máy F1S, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng bị hỏng là 800.000 đồng.
- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Duos, vỏ màu đen là 200.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 28/01/2019, Tòa án N dân huyện Lấp Vò đã xử phạt Huỳnh Thái Quang V 01 năm 08 tháng tù và Nguyễn Hữu N 09 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Còn bị cáo P bỏ trốn đến ngày 15/8/2019 bị bắt theo lệnh truy nã.

*** Về vật chứng:**

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho các bị hại gồm:

- Anh Võ Minh T và trả lại cho chị Lê Thị Thu B: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen.
- Anh Trần Hữu H một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màn hình cảm ứng, có vỏ màu đỏ và một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màn hình cảm ứng đã bị hỏng, có vỏ màu hồng. Hiện đã trả lại cho các chủ sở hữu là chị Lê Thị Thu B và chị Ngô Thanh Tr.
- Thu giữ và trả lại cho bà Võ Lệ M một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 66K5-4177, số khung HC0852Y439200, số máy HC08E-0439240, P tiện đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra chị Võ Thụy Thanh Tr trình bày vào đêm ngày 09/01/2019, ngủ tại quán S có bị mất trộm số tiền 1.200.000 đồng nhưng V

không thừa nhận lấy trộm số tiền trên của chị Tr, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự V và N đối với số tiền trên. Tuy nhiên, mẹ ruột của V và N là bà Nguyễn Thị Ch và bà Võ Lệ M đã tự nguyện bồi thường xong số tiền trên cho chị Tr nên chấp nhận sự tự nguyện bà Ch và bà M.

* Về trách nhiệm dân sự:

V, N đã bồi thường cho chị Thu B và chị T với tổng số tiền 2.600.000 đồng, L đã bồi thường cho anh Th số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSLVo ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, đã truy tố bị cáo Trần Văn P, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn P, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Về hình phạt:

a) Hình phạt chính:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91, Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn P từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

a) Hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Văn P, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại cho các bị hại, đối với số tiền 4.500.000 đồng của anh Trần Hữu Huynh mua điện thoại của V và N, anh Huynh không yêu cầu V, N và bị cáo P trả lại nên không đặt ra xem xét.

4/ Về vật chứng: Không.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

- Ông Nguyễn Quốc Thanh là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp là người bào chữa cho bị cáo P trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất một phần nội dung cáo trạng đã truy tố và một phần luận tội của Kiểm sát viên về Điều luật. Về mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ không thống nhất. Do xe gắn máy biển số 66LA-00184 không định giá mà thỏa thuận giá trị giá 2.500.000 đồng, theo quy định của pháp luật là chưa

đúng nên thống nhất một phần cáo trạng. Thống nhất một phần luận tội, do bỏ tình tiết: “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt là 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P khai nhận: Vào các ngày 29/3/2018 và ngày 10/01/2019, trên địa bàn xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo Trần Văn P đã 02 lần cùng Võ Văn Vũ L, Huỳnh Thái Quang V và Nguyễn Hữu N có hành vi lén lút trộm tài sản của các bị hại, lấy trộm một xe gắn máy biển số 66LA-001.84 trị giá 2.500.000 đồng, 03 điện thoại di động các loại trị giá 5.000.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng của các bị hại Lê Thị Thu B, Ngô Thanh T và Trần Văn T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo P cùng đồng phạm trộm cắp được là 9.100.000 đồng để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Lấp Vò truy tố bị cáo P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm xong, bị cáo P đã bỏ trốn khỏi địa hương và bị bắt theo lệnh truy nã.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Lấp Vò nói riêng.

[6] Đối với bị cáo P, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét, bị cáo P là người chưa thành niên, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã giúp sức tích cực cho V và N thực hiện tội phạm, bị cáo tham gia trộm 02 lần, áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, để tăng nặng hình phạt là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung với bị cáo Trần Văn P được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự: “...Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Đối với chị Lê Thị Mỹ Ng và anh Võ Minh T sau khi V, N và bị cáo P trộm cắp tài sản về nhà V thì anh Võ Minh T và chị Lê Thị Mỹ Ng biết mà không tố giác hành vi phạm tội, còn anh Võ Minh T có hành vi mượn tài sản trộm của bị cáo P. Tuy nhiên, hành vi của chị Lê Thị Mỹ Ng và anh Võ Minh T không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” và tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định của Bộ luật hình sự.

[10] Đối với anh Trần Hữu H có hành vi mua 02 điện thoại di động của V cùng đồng bọn trộm cắp. Nhưng khi mua anh Trần Hữu H không biết các điện thoại là do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Hữu H.

[11] Quá trình điều tra L và bị cáo P khai đối tượng tên Lê Văn D có hành vi tiêu thụ do người khác phạm tội mà có. Nhưng qua điều tra xác minh Lê Văn D không có mặt ở địa phương nên không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[12] **Về trách nhiệm dân sự:** Đã thu hồi tài sản trả lại cho các bị hại, đối với số tiền 4.500.000 đồng của anh Trần Hữu H mua điện thoại của V và N; anh H không yêu cầu V, N và bị cáo P trả lại nên không đặt ra xem xét.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của ông Nguyễn Quốc Thanh là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp là người bào chữa cho bị cáo P là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 6 Điều 91; Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, chị Lê Thị Thu B, chị Ngô Thanh Tr, anh Trần Văn T, anh Trần Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Trần Hữu Phước**